

Bản án số: 35/2023/HS-ST

Ngày: 05 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và ông Võ Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 31/8/2023 đến ngày 05/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 12/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 13/7/2023 đối với bị cáo:

Phạm Thành V, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1992 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Thái và bà Nguyễn Thị Trúc; Có vợ là Nguyễn Thị Thùy Dung và 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 15/10/2007, bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 18/01/2008, bị UBND thị trấn Ba Đồn, huyện Quảng Trạch (nay là thị xã Ba Đồn) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 50.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Ngày 02/3/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 21/11/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 6 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2023 đến ngày 13/01/2023. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Quang H, sinh năm 1990, nơi cư trú: Tổ dân phố Minh Phương, phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- + Anh Đoàn Văn M, sinh năm 2000, nơi cư trú: Tổ dân phố Thọ Đơn, phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
- + Anh Bùi Anh D, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn Công Hòa, xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
- + Chị Quảng Thị Kim H, sinh năm 1993, nơi cư trú: Khu phố 6, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
- + Anh Hoàng Trọng H, sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn Trường Thái, xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2020 đến nay, Phạm Thành V sinh năm 1992, trú tại khu phố 4, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng đối với nhiều người dân sinh sống trên địa bàn thị xã Ba Đồn. Phạm Thành Văn cho vay với hình thức tín chấp, người vay chỉ cần viết giấy vay, mượn tiền, giấy bán xe hoặc để lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin; lãi suất từ 3.000 đồng đến 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày; trả lãi theo kỳ 10 ngày, 20 ngày hoặc 01 tháng. Khi giao tiền cho người vay, Văn thường thu trước tiền lãi (cắt lãi) khoản tiền vay; không quy định thời hạn trả tiền gốc gói vay, người vay có thể thanh toán gói vay bất cứ khi nào; Quá trình thu tiền lãi, Phạm Thành Văn trực tiếp thu tiền lãi hoặc yêu cầu người vay chuyển tiền vào tài khoản số 53210000779404 mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Bắc Quảng Bình của Văn. Trong thời gian từ năm 2020 đến tháng 8/2022, Phạm Thành Văn đã cho 05 người vay tiền với 14 gói vay, tổng số tiền cho vay là 485.000.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Anh Trần Quang H, sinh năm 1990, trú tại phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình từ tháng 7/2020 đến tháng 8/2022 đã vay của Phạm Thành Văn 03 gói vay với tổng số tiền là 160.000.000 đồng(thực tế Văn chỉ đưa cho anh Huy số tiền gốc 110.000.000 đồng), tiền lãi 3.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng mức lãi suất 109,5%/ 1 năm, cao gấp 5,475 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tổng số tiền tiền gốc và lãi anh Trần Quang Huy đã trả cho Phạm Thành Văn là 190.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự (20%) là 16.438.356 đồng và số tiền lãi Phạm Thành Văn thu lợi bất chính là 73.561.644 đồng. Số tiền gốc anh Trần Quang Huy chưa trả cho Phạm Thành Văn là 10.000.000 đồng.

2. Anh Đoàn Văn M, sinh năm 2000, trú tại phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình từ tháng 9/2021 đến tháng 8/2022 đã vay của Phạm Thành Văn 03 gói vay với tổng số tiền là 40.000.000 đồng, tiền lãi 3.000 đồng/triệu/ngày,

tương ứng mức lãi suất 109,5%/ 1 năm, cao gấp 5,475 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tổng số tiền gốc và tiền lãi anh Đoàn Văn Mười đã trả cho Phạm Thành Văn là 37.200.000 đồng, trong đó tiền gốc là 30.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự (20%) là 1.315.068 đồng và số tiền lãi Phạm Thành Văn thu lợi bất chính là **5.884.932** đồng. Số tiền gốc anh Đoàn Văn Mười chưa trả cho Phạm Thành Văn là 10.000.000 đồng.

3. Anh Bùi Anh D, sinh năm 1993, trú tại xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình từ năm 2021 đến tháng 8/2022 đã vay của Phạm Thành Văn 05 gói vay với tổng số tiền là 130.000.000 đồng (thực tế Văn đưa cho Huy số tiền 70.000.000 đồng), tiền lãi 3.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng mức lãi suất 109,5%/ 1 năm, cao gấp 5,475 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tổng số tiền gốc và tiền lãi anh Bùi Anh Dũng đã trả cho Phạm Thành Văn là 112.500.000 đồng, trong đó tiền gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự (20%) là 7.762.557 đồng và số tiền lãi Phạm Thành Văn thu lợi bất chính là **34.737.443** đồng.

4. Chị Quảng Thị Kim H, sinh năm 1993, trú tại phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình từ tháng 8/2022 đến tháng 9/2022 đã vay của Phạm Thành Văn 02 gói vay với tổng số tiền là 150.000.000 đồng (thực tế Văn đưa cho chị Hồng 100.000.000 đồng), tiền lãi 4.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng mức lãi suất 146%/ 1 năm, cao gấp 7,3 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Chị Quảng Thị Kim Hồng chưa trả tiền gốc cho Phạm Thành Văn, tiền lãi chị Quảng Thị Kim Hồng đã trả cho Phạm Thành Văn là 56.000.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự (20%) là 7.671.233 đồng và số tiền lãi Phạm Thành Văn thu lợi bất chính là **48.328.767** đồng. Số tiền gốc chị Quảng Thị Kim Hồng chưa trả cho Phạm Thành Văn là 100.000.000 đồng.

5. Anh Hoàng Trọng H, sinh năm 1994, trú tại xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tháng 9/2022 đã vay của Phạm Thành Văn 01 gói vay với số tiền 5.000.000 đồng, tiền lãi 3.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng mức lãi suất 109,5%/ 1 năm, cao gấp 5,475 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tổng số tiền gốc và tiền lãi anh Hoàng Trọng Hùng đã trả cho Phạm Thành Văn là 5.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự (20%) là 109.590 đồng và số tiền lãi Phạm Thành Văn thu lợi bất chính là **490.410** đồng.

Về vật chứng của vụ án, quá trình điều tra đã thu giữ gồm:

- 01 giấy mượn tiền tên Trần Quang H;
- 01 giấy mượn tiền mang tên Nguyễn Hữu P;
- 02 giấy mượn tiền mang tên Quảng Thị Kim H, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 423753, mang tên ông Trương Thanh L, sinh năm 1988 và bà Quảng Thị Kim Hồng, sinh năm 1993, tại thửa đất số 1061, tờ bản đồ số 6 có địa chỉ tại TDP Chính Trực, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn với diện tích 250m² được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/5/2021;

- 01 giấy bán xe mang tên Nguyễn Thị L;
- 01 giấy bán xe mang tên Trần Thị N;
- 01 giấy bán xe mang tên Lê Thị Bích P;
- 01 hợp đồng vay tiền của Nguyễn Thị H;
- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 5.000.000 đồng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO6, màu xanh, đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã xử lý số vật chứng được đưa vào hồ sơ vụ án: 04 tờ giấy ghi nội dung vay mượn tiền, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 03 giấy bán xe, 01 hợp đồng vay tiền. Số vật chứng được bảo quản tại Cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình: Số tiền: 5.000.000 đồng, 02 điện thoại di động.

Tại bản Cáo trạng số 38/VKSQB-P3 ngày 09 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Phạm Thành Văn về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Thành Văn từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/9/2023).

- Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Về biện pháp tư pháp:

- Truy thu số tiền gốc bị cáo Phạm Thành Văn cho vay lãi nặng là 205.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Truy thu bị cáo Phạm Thành Văn số tiền lãi tương ứng với mức 20%/năm theo quy định là 33.296.804 đồng, để nộp ngân sách Nhà nước

Tuy nhiên, được trừ đi 35.000.000 đồng (trong đó: 5.000.000 đồng đã tạm giữ và 30.000.000 đồng bị cáo Văn đã nộp để tự nguyện khắc phục hậu quả). Bị cáo Phạm Thành Văn còn phải nộp lại số tiền 203.296.804 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Phạm Thành Văn phải có trách nhiệm trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án số tiền lãi đã thu vượt mức 20%/năm, tổng số tiền là 163.003.196 đồng, cụ thể:

Trả lại cho anh Bùi Quang Huy số tiền 73.561.644 đồng; trả lại cho anh Đoàn Văn Mười số tiền 5.884.932 đồng; trả lại cho anh Bùi Anh Dũng số tiền 34.737.443 đồng; trả lại cho chị Quảng Thị Kim Hồng số tiền 48.328.767 đồng; trả lại cho anh Hoàng Trọng Hùng số tiền 490.410 đồng.

- Buộc anh Trần Quang Huy nộp lại số tiền 10.000.000 đồng; anh Đoàn Văn Mười nộp lại số tiền 10.000.000 đồng; chị Quảng Thị Kim Hồng nộp lại số tiền

100.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước (số tiền này là tiền gốc người vay chưa trả cho Phạm Thành Văn).

Về vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO6, màu xanh đã qua sử dụng (Đây là phương tiện Văn dùng để phạm tội); Tịch thu, tiêu hủy 02 thẻ sim số 0988277373 được gắn trên điện thoại di động Nokia 105, thẻ sim số 0888.257.000 được gắn trên điện thoại di động OPPO RENO6.

- Trả lại cho chị Quảng Thị Kim Hồng 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 423753, mang tên ông Trương Thanh Long, sinh năm 1988 và bà Quảng Thị Kim Hồng, sinh năm 1993, tại thửa đất số 1061, tờ bản đồ số 6 có địa chỉ tại TDP Chính Trực, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn với diện tích 250m² được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/5/2021.

- Trả lại cho Phạm Thành Văn 01 giấy bán xe mang tên Nguyễn Thị Lại; 01 giấy bán xe mang tên Trần Thị Nghĩa (quá trình điều tra xác định 02 giấy bán xe này không liên quan đến hành vi phạm tội của Văn mà chỉ là giao dịch dân sự giữa các bên).

- Quá trình khám xét thu giữ 01 giấy mượn tiền mang tên Trần Quang Hải; 01 giấy mượn tiền mang tên Nguyễn Hữu Phúc; 01 giấy bán xe mang tên Lê Thị Bích Phượng; 01 hợp đồng vay tiền giữa Văn và chị Nguyễn Thị Hậu. Tuy nhiên quá trình điều tra, 04 người này không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu làm gì, theo khai nhận của Văn những giấy mượn tiền, hợp đồng bán xe và hợp đồng vay tiền trên là những quan hệ vay mượn, mua bán dân sự, không liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng của mình nên không có cơ sở để xử lý Văn về hành vi cho vay lãi nặng. Ngày 06/6/2023, VKSND tỉnh Quảng Bình đã có văn bản số 872/VKS-P3 đề nghị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình tách hành vi Phạm Thành Văn cho các anh Nguyễn Hữu Phúc, Trần Quang Hải, chị Lê Thị Bích Phượng và chị Nguyễn Thị Hậu vay mượn tiền để thụ lý giải quyết trong một nguồn tin về tội phạm khác để xác minh làm rõ theo quy định pháp luật. Ngày 11/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định không khởi tố vụ án đối với tin báo nói trên theo khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần trả lại cho Văn 04 vật chứng nói trên.

- Tịch thu, lưu tại hồ sơ vụ án 02 giấy mượn tiền của chị Quảng Thị Kim Hồng, đề ngày 01/8 và 12/9.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thành Văn nhất trí như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố và phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại gì.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt lần thứ 02 không có lý do, nhưng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thành Văn đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các vật chứng đã thu giữ được và toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Từ năm 2020 đến nay, Phạm Thành Văn đã thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng đối với nhiều người dân sinh sống trên địa bàn thị xã Ba Đồn. Phạm Thành Văn cho vay với hình thức tín chấp, người vay chỉ cần viết giấy vay, mượn tiền, giấy bán xe hoặc để lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin; lãi suất từ 3.000 đồng đến 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày; trả lãi theo kỳ 10 ngày, 20 ngày hoặc 01 tháng. Khi giao tiền cho người vay, Văn thường thu trước tiền lãi (cắt lãi) khoản tiền vay; không quy định thời hạn trả tiền gốc gói vay, người vay có thể thanh toán gói vay bất cứ khi nào; Quá trình thu tiền lãi, Phạm Thành Văn trực tiếp thu tiền lãi hoặc yêu cầu người vay chuyển tiền vào tài khoản số 53210000779404 mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Bắc Quảng Bình của Văn. Trong thời gian từ năm 2020 đến tháng 8/2022, Phạm Thành Văn đã cho 05 người vay tiền với 14 gói vay, tổng số tiền cho vay là 485.000.000 đồng. Thực tế số tiền gốc Văn đã đưa cho người vay là 325.000.000 đồng. Phạm Thành Văn đã thu được tổng số tiền là 401.300.000 đồng, trong đó: số tiền gốc là 205.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 33.296.804 đồng và số tiền lãi đã thu lợi bất chính là 163.003.196 đồng cụ thể như sau:

1. Anh Trần Quang Huy, sinh năm 1990, trú tại phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình từ tháng 7/2020 đến tháng 8/2022 đã vay của Phạm Thành Văn 03 gói vay với tổng số tiền là 160.000.000 đồng (thực tế Văn chỉ đưa cho anh Huy tiền gốc 110.000.000 đồng), tiền lãi 3.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng mức lãi suất 109,5%/ 1 năm, cao gấp 5,475 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tổng số tiền tiền gốc và lãi anh Trần Quang Huy đã trả cho Phạm Thành Văn là 190.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự (20%) là 16.438.356 đồng và số tiền lãi Phạm Thành Văn thu lợi bất chính là 73.561.644 đồng. Số tiền gốc anh Trần Quang Huy chưa trả cho Phạm Thành Văn là 10.000.000 đồng.

2. Anh Đoàn Văn Mười, sinh năm 2000, trú tại phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình từ tháng 9/2021 đến tháng 8/2022 đã vay của Phạm Thành Văn 03 gói vay với tổng số tiền là 40.000.000 đồng, tiền lãi 3.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng mức lãi suất 109,5%/ 1 năm, cao gấp 5,475 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tổng số tiền gốc và tiền lãi anh Đoàn Văn Mười đã trả cho Phạm Thành Văn là 37.200.000 đồng, trong đó tiền gốc là 30.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự (20%) là 1.315.068 đồng và số tiền lãi Phạm Thành Văn thu lợi bất chính là 5.884.932 đồng. Số tiền gốc anh Đoàn Văn Mười chưa trả cho Phạm Thành Văn là 10.000.000 đồng.

3. Anh Bùi Anh Dũng, sinh năm 1993, trú tại xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình từ năm 2021 đến tháng 8/2022 đã vay của Phạm Thành Văn 05 gói vay với tổng số tiền là 130.000.000 đồng (thực tế Văn đưa cho Huy số tiền 70.000.000 đồng), tiền lãi 3.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng mức lãi suất 109,5%/ 1 năm, cao gấp 5,475 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tổng số tiền gốc và tiền lãi anh Bùi Anh Dũng đã trả cho Phạm Thành Văn là 112.500.000 đồng, trong đó tiền gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự (20%) là 7.762.557 đồng và số tiền lãi Phạm Thành Văn thu lợi bất chính là 34.737.443 đồng.

4. Chị Quảng Thị Kim Hồng, sinh năm 1993, trú tại phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình từ tháng 8/2022 đến tháng 9/2022 đã vay của Phạm Thành Văn 02 gói vay với tổng số tiền là 150.000.000 đồng (thực tế Văn đưa cho chị Hồng 100.000.000 đồng), tiền lãi 4.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng mức lãi suất 146%/ 1 năm, cao gấp 7,3 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Chị Quảng Thị Kim Hồng chưa trả tiền gốc cho Phạm Thành Văn, tiền lãi chị Quảng Thị Kim Hồng đã trả cho Phạm Thành Văn là 56.000.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự (20%) là 7.671.233 đồng và số tiền lãi Phạm Thành Văn thu lợi bất chính là 48.328.767 đồng. Số tiền gốc chị Quảng Thị Kim Hồng chưa trả cho Phạm Thành Văn là 100.000.000 đồng.

5. Anh Hoàng Trọng Hùng, sinh năm 1994, trú tại xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tháng 9/2022 đã vay của Phạm Thành Văn 01 gói vay với số tiền 5.000.000 đồng, tiền lãi 3.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng mức lãi suất 109,5%/ 1 năm, cao gấp 5,475 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tổng số tiền gốc và tiền lãi anh Hoàng Trọng Hùng đã trả cho Phạm Thành Văn là 5.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự (20%) là 109.590 đồng và số tiền lãi Phạm Thành Văn thu lợi bất chính là 490.410 đồng.

Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thành Văn phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về lĩnh vực tài chính, ngân hàng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhiều gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn, điều đúng. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận trước mắt, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự, nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả bằng việc tự nguyện đóng số tiền 30.000.000 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo được ủy ban nhân dân xã Phù Hóa xác nhận hỗ trợ bà con nhân dân xã Phù Hóa trong đợt lũ năm 2019, bị cáo có ông nội và ông ngoại là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, nghĩ không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để giáo dục, cải tạo mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương là cũng đủ nghiêm và phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[6] Về biện pháp tư pháp: Số tiền gốc bị cáo Phạm Thành Văn cho vay lãi nặng 205.000.000 đồng là phương tiện phạm tội, cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải trả nợ số tiền gốc còn nợ chưa trả lại bị cáo Phạm Thành Văn để nộp ngân sách nhà nước là 120.000.000 đồng, gồm: Anh Trần Quang Huy số tiền 10.000.000 đồng, anh Đoàn Văn Mười 10.000.000 đồng, chị Quảng Thị Kim Hồng số tiền 100.000.000 đồng.

[7] Đối với số tiền lãi bị cáo Phạm Thành Văn đã thu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự 33.296.804 đồng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với số tiền lãi bị cáo Phạm Thành Văn đã thu vượt mức lãi suất quy định 20%/năm là 163.003.196 đồng, cần buộc phải trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã vay tiền của bị cáo, cụ thể:

Trả lại cho anh Trần Quang Huy số tiền là 73.561.644 đồng

Trả lại cho anh Đoàn Văn Mười số tiền là 5.884.932 đồng

Trả lại cho anh Bùi Anh Dũng số tiền là 34.737.443 đồng

Trả lại cho chị Quảng Thị Kim Hồng số tiền là 48.328.767 đồng

Trả lại cho anh Hoàng Trọng Hùng số tiền 490.410 đồng

[9] Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu, sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO6, màu xanh đã qua sử dụng (Đây là phương tiện Văn dùng để phạm tội); Tịch thu, tiêu hủy 02 thẻ sim số 0988277373 được gắn trên điện thoại di động Nokia 105, thẻ sim số 0888.257.000 được gắn trên điện thoại di động OPPO RENO6.

- Trả lại cho chị Quảng Thị Kim Hồng 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 423753, mang tên ông Trương Thanh Long, sinh năm 1988 và bà Quảng Thị Kim Hồng, sinh năm 1993, tại thửa đất số 1061, tờ bản đồ số 6 có địa chỉ tại TDP Chính Trực, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn với diện tích 250m² được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/5/2021.

- Trả lại cho Phạm Thành Văn 01 giấy bán xe mang tên Nguyễn Thị Lài; 01 giấy bán xe mang tên Trần Thị Nghĩa (quá trình điều tra xác định 02 giấy bán xe này không liên quan đến hành vi phạm tội của Văn mà chỉ là giao dịch dân sự giữa các bên).

- Quá trình khám xét thu giữ 01 giấy mượn tiền mang tên Trần Quang Hải; 01 giấy mượn tiền mang tên Nguyễn Hữu Phúc; 01 giấy bán xe mang tên Lê Thị Bích Phượng; 01 hợp đồng vay tiền giữa Văn và chị Nguyễn Thị Hậu. Tuy nhiên quá trình điều tra, 04 người này không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu làm gì, theo khai nhận của Văn những giấy mượn tiền, hợp đồng bán xe và hợp đồng vay tiền trên là những quan hệ vay mượn, mua bán dân sự, không liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng của mình nên không có cơ sở để xử lý Văn về hành vi cho vay lãi nặng. Ngày 06/6/2023, VKSND tỉnh Quảng Bình đã có văn bản số 872/VKS-P3 đề nghị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình tách hành vi Phạm Thành Văn cho các anh Nguyễn Hữu Phúc, Trần Quang Hải, chị Lê Thị Bích Phượng và chị Nguyễn Thị Hậu vay mượn tiền để thụ lý giải quyết trong một nguồn tin về tội phạm khác để xác minh làm rõ theo quy định pháp luật. Ngày 11/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định không khởi tố vụ án đối với tin báo nói trên theo khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần trả lại cho Văn 04 vật chứng nói trên.

- Tịch thu, lưu tại hồ sơ vụ án 02 giấy mượn tiền của chị Quảng Thị Kim Hồng, đề ngày 01/8 và 12/9.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và các nội dung khác là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Quá trình khám xét nơi ở của Phạm Thành Văn, Cơ quan điều tra còn thu giữ giấy vay, mượn tiền và giấy bán xe của một số người khác, Phạm Thành Văn khai nhận đã cho họ vay, mượn tiền, cụ thể như sau:

- Cho anh Nguyễn Hữu Phúc, sinh năm 1991 trú tại phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, Quảng Bình vay số tiền 100.000.000 đồng, không có lãi suất, khi vay anh Phúc viết lại 01 giấy mượn tiền;

- Cho anh Trần Quang H, sinh năm 1998 trú tại xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, Quảng Bình vay số tiền 5.000.000 đồng, không có lãi suất, khi vay anh Hải viết lại 01 giấy mượn tiền;

- Cho chị Lê Thị Bích P, sinh năm 1993 ở xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch, Quảng Bình vay số tiền 25.000.000 đồng, không có lãi suất, khi vay chị Phụng viết lại 01 giấy bán xe, Văn khai chị Phụng viết giấy bán xe này để vay tiền, thực tế không phải là bán xe cho Văn;

- Cho chị Nguyễn Thị Hậu, sinh năm 1993 ở xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa, Quảng Bình vay số tiền 300.000.000 đồng, không có lãi suất, khi vay có làm hợp đồng công chứng.

Quá trình điều tra, xác định các anh Nguyễn Hữu P, Trần Quang H, chị Lê Thị Bích P và Nguyễn Thị Hậu không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, do đó chưa có cơ sở để giải quyết. Ngày 06/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã có Văn bản số 872/VKS-P3, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi Phạm Thành Văn cho các anh Nguyễn Hữu P, Trần Quang H, chị Lê Thị Bích P và Nguyễn Thị H vay mượn tiền để thụ lý giải quyết trong một nguồn tin về tội phạm khác để xác minh làm rõ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Phạm Thành V còn cho chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985 trú tại khu phố 3, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, Quảng Bình vay số tiền 7.000.000 đồng, tuy nhiên chị Lại khai nhận có vay tiền của Phạm Thành V nhưng không có lãi suất và đã trả số tiền trên cho Văn. Đối với 01 giấy bán xe mang tên Trần Thị Nghĩa, quá trình điều tra xác định chị Trần Thị Nghĩa, sinh năm 1970, trú tại khu phố 4, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn viết để vay tiền của Văn, nhưng chưa vay được tiền.

[12] Về án phí: bị cáo Phạm Thành Văn phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm a, b khoản 1 Điều 47, Điều 48, Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thành V phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thành V 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/9/2023).

Giao bị cáo Phạm Thành V cho Ủy ban nhân dân phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bổ sung bị cáo Phạm Thành V số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Truy thu số tiền gốc bị cáo Phạm Thành V cho vay lãi nặng là 205.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước; Truy thu bị cáo Phạm Thành Văn số tiền lãi tương ứng với mức 20%/năm theo quy định là 33.296.804 đồng, để nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, được trừ đi 35.000.000 đồng (trong đó: 5.000.000 đồng đã tạm giữ và 30.000.000 đồng bị cáo Phạm Thành Văn đã nộp để tự nguyện khắc phục hậu quả). Bị cáo Phạm Thành Văn còn phải nộp lại số tiền 203.296.804 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Phạm Thành V phải có trách nhiệm trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án số tiền lãi đã thu vượt mức 20%/năm, tổng số tiền là 163.003.196 đồng, cụ thể:

Trả lại cho anh Trần Quang H số tiền là 73.561.644 đồng

Trả lại cho anh Đoàn Văn M số tiền là 5.884.932 đồng

Trả lại cho anh Bùi Anh D số tiền là 34.737.443 đồng

Trả lại cho chị Quảng Thị Kim H số tiền là 48.328.767 đồng

Trả lại cho anh Hoàng Trọng H số tiền 490.410 đồng

- Buộc anh Trần Quang H nộp lại số tiền 10.000.000 đồng; anh Đoàn Văn Mười nộp lại số tiền 10.000.000 đồng; chị Quảng Thị Kim Hồng nộp lại số tiền 100.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước (số tiền này người vay chưa trả cho bị cáo Phạm Thành Văn).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu, sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO6, màu xanh đã qua sử dụng; Tịch thu,

tiêu hủy 02 thẻ sim số 0988277373 được gắn trên điện thoại di động Nokia 105, thẻ sim số 0888.257.000 được gắn trên điện thoại di động OPPO RENO6.

- Trả lại cho chị Quảng Thị Kim H 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 423753, mang tên ông Trương Thanh L, sinh năm 1988 và bà Quảng Thị Kim H, sinh năm 1993, tại thửa đất số 1061, tờ bản đồ số 6 có địa chỉ tại TDP Chính Trục, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn với diện tích 250m² được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/5/2021.

- Trả lại cho Phạm Thành V 01 giấy bán xe mang tên Nguyễn Thị L; 01 giấy bán xe mang tên Trần Thị N.

- Trả lại cho Phạm Thành V 01 giấy mượn tiền mang tên Trần Quang Hải; 01 giấy mượn tiền mang tên Nguyễn Hữu P; 01 giấy bán xe mang tên Lê Thị Bích P; 01 hợp đồng vay tiền giữa Phạm Thành V và chị Nguyễn Thị H.

- Tịch thu, lưu tại hồ sơ vụ án 02 giấy mượn tiền của chị Quảng Thị Kim Hồng, đề ngày 01/8 và 12/9.

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Thành V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/9/2023). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương